

Số: 26/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Trà Vinh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Kim Thị P, sinh năm 1985

Địa chỉ: phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Phạm Chí T, sinh năm 1992

Địa chỉ: phường 1, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Kim Thị P và ông Phạm Chí T.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị P và ông Phạm Chí T thuận tình ly hôn với nhau.
 - Về con chung: Bà Kim Thị P và ông Phạm Chí T không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Kim Thị P và ông Phạm Chí T không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Kim Thị P và ông Phạm Chí T không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Kim Thị P phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Phạm Chí T phải chịu 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng bà Kim Thị P tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông Phạm Chí T. Nên bà Kim Thị P phải chịu tổng cộng án phí hôn nhân 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại lai thu số 0000129, ngày 01/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Bà Kim Thị P được nhận lại 150.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.TV;
- THADS TP. Trà Vinh;
- UBND phường 1, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh;
- (số 06 ngày 03/02/2021)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Diệp Thị Nết